TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/ 2022/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2022
"V/v: Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Minh Cúc**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Hồng Hải**
Bà **Lê Thị Nhớ**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Phan Thị Quỳnh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2022/TLST – HGNĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, về việc "*Ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Phan Mỹ L**, sinh năm 1982. Địa chỉ: K64A/H02/04 L, tổ 43 phường T, quận T, thành phố Đ. Có mặt.

- Bị đơn : Ông **Đoàn Thanh T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: K64A/H02/04 L, tổ 43 phường T, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Phan Mỹ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đoàn Thanh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ ruột tôi tại tổ 43 phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi chơi với bạn bè bên ngoài xã hội, vay nợ nần để chơi bời dẫn đến thường xuyên có người đến đòi nợ.

Mặc dù được tôi và cả gia đình khuyên bảo nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi. Nay tôi nhận thấy có kéo dài cũng không có hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đoàn Thanh T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Linh xác định không có.

* Bị đơn ông Đoàn Thanh T không có bản khai, vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Lê Phan Mỹ L về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Đoàn Thanh T nhưng ông Đoàn Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Bà Lê Phan Mỹ L và ông Đoàn Thanh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi chơi với bạn bè bên ngoài xã hội, vay nợ nần để chơi bời dẫn đến thường xuyên có người đến đòi nợ.

Hiện nay vợ chồng không chung sống với nhau, ông T đi đi về về bà Linh không rõ, bỏ mặc không chăm lo đến gia đình.

Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên thực tế hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, bà Linh kiên quyết xin ly hôn. Ông T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng cố tình vắng mặt. Thái độ này của ông T thể hiện việc coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Lê Phan Mỹ L xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem

xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn bà Lê Phan Mỹ L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Phan Mỹ L đối với ông Đoàn Thanh T về việc "*Ly hôn* ".

- Cho bà Lê Phan Mỹ L được ly hôn ông Đoàn Thanh T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Lê Phan Mỹ L xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

2. Bà Lê Phan Mỹ L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002511 ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Bà Lê Phan Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/5/2022). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

Nơi nhận:
- Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
-Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
-VKSND quận Thanh khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh khê - Đà Nẵng;
- THADS quận Thanh khê - Đà Nẵng;
- UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TPĐN.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh khê - Đà Nẵng;
- THADS quận Thanh khê - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.